

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2019
V/v tranh chấp “Ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Kiều

2. Bà Đoàn Thụy Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 529/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tô Thanh C, sinh năm 1986.

- *Bị đơn:* Chị Võ Hồng H, sinh năm: 1993.

Cùng địa chỉ: Tổ 16, ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Tô Thanh C trình bày:

Anh và chị H bắt đầu tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, không tổ chức đám cưới, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Giang huyện Gò Dầu. Sau khi sinh con cha mẹ ruột anh có cho một số nữ trang nhưng hiện tại không còn vì bán để chi phí trong gia đình. Anh chị có 01 con chung tên Tô Minh An, sinh ngày 17-8-2011, hiện anh đang nuôi dưỡng. Trong thời gian chung sống anh chị không tạo lập được tài sản chung gì cũng không nợ ai.

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn phù hợp về tính tình nên

thường xuyên cãi vã, vì hoàn cảnh khó khăn anh phải đi làm xa để kiếm tiền lo kinh tế gia đình nhưng chị H không vun vén gì cho gia đình mà cứ ham chơi, đi du lịch nhiều nơi, thường xuyên vắng nhà bỏ con cho cha mẹ anh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và vợ chồng sống ly thân cách đây khoảng sáu năm. Trong thời gian sống ly thân chị H có đến thăm con và anh chị có gặp nhau nhưng không ai bàn bạc hàn gắn gia đình, có lần chị H bị bệnh anh đưa đi khám bệnh và trực tiếp chăm sóc chị nhưng cả hai không còn tình cảm với nhau nên không thể nào tiếp tục sống chung được nữa. Do đó anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02-8-2019 bị đơn chị Võ Hồng H trình bày: Trong thời gian chung sống với nhau, chị và anh C phù hợp tính tình và không hiểu nhau nên thường xuyên cãi vã, lớn tiếng làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị và hai bên gia đình. Từ đó chị về nhà mẹ ruột ở và anh chị sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Anh C yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị đồng ý cho anh C được quyền nuôi dưỡng, tuy nhiên chị yêu cầu anh C nuôi con cho thật tốt, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C; con chung, giao cho anh C được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không cấp dưỡng nuôi con; tài sản và nợ chung, anh C và chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Tô Thanh C và chị Võ Hồng H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Tô Thanh C và chị Võ Hồng H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh C yêu cầu ly hôn, do anh chị bất đồng quan điểm, không còn phù hợp về tính tình nên thường xuyên cãi vã sống không hạnh phúc và anh chị sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Xét thấy, chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị vẫn vắng mặt, trong thời gian sống ly thân anh C và chị H không ai tìm cách hàn gắn gia đình, mạnh ai nấy sống và tại bản tự khai ngày 02-8-2019 chị H đồng ý ly hôn. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa anh C và chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội

đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh C yêu cầu được quyền nuôi con tên Tô Minh An, sinh ngày 17-8-2011. Xét thấy tại bản tự khai chị H đồng ý cho anh C được quyền nuôi con và nguyện vọng của cháu An được sống với anh C. Do đó Hội đồng xét xử cần giao cháu An cho anh C được quyền nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, anh C và chị H tự thỏa thuận và anh C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh C phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tô Thanh C với chị Võ Hồng H. Anh C được ly hôn với chị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Tô Thanh C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên Tô Minh An, sinh ngày 17-8-2011. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh C và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009433 ngày 09-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vui